

**Bài 47: Quần thể sinh vật**

Trả lời câu hỏi SGK

**Trả lời câu hỏi Sinh 9 Bài 47 trang 139:**

Hãy đánh dấu vào ô trống trong bảng 47.1 những ví dụ về quần thể sinh vật và tập hợp các cá thể không phải là quần thể sinh vật.

**Trả lời:**

Ví dụ	Quần thể sinh vật	Không phải quần thể sinh vật
Tập hợp các cá thể rắn hổ mang, cú mèo và lợn rừng sống trong một rừng mưa nhiệt đới.		X
Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.	X	
Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi sống chung một ao.		X
Các cá thể rắn hổ mang sống ở 3 hòn đảo cách xa nhau.		X
Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con. Số lượng chuột phụ thuộc nhiều vào số lượng thức ăn trên cánh đồng.	X	
Những cây ăn quả trong một khu vườn		X

**Trả lời câu hỏi Sinh 9 Bài 47 trang 141:**

Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Khi tiết trời ẩm áp và độ ẩm không khí cao (ví dụ, ví dụ vào các tháng mùa mưa trong năm) số lượng muỗi nhiều hay ít?
- Số lượng ếch nhái tăng cao vào mùa mưa hay mùa khô?
- Chim cu gáy xuất hiện nhiều vào thời gian nào trong năm?
- Hãy cho 2 ví dụ về sự biến động số lượng các cá thể trong quần thể.

**Trả lời:**

- Khi tiết trời ẩm áp và độ ẩm không khí cao (ví dụ, ví dụ vào các tháng mùa mưa trong năm) muối sinh sản nhanh số lượng muối nhiều.
- Số lượng ếch nhái tăng cao vào mùa mưa.
- Chim cu gáy xuất hiện nhiều vào những tháng có lúa chín.
- Ví dụ về sự biến động số lượng các cá thể trong quần thể.
  - + Số lượng sâu giảm khi số lượng chim sâu tăng.
  - + Số lượng thỏ giảm khi rừng bị cháy.

### Giải bài tập SGK

#### **Bài 1 (trang 142 sgk Sinh học 9) :**

Hãy lấy hai ví dụ chứng minh các cá thể trong quần thể hỗ trợ, cạnh tranh lẫn nhau.

\* Ví dụ quan hệ hỗ trợ nhau trong quần thể:

- Đàn trâu rừng khi ngủ: con non nằm trong, con trưởng thành nằm ngoài, gập kẻ thù tấn công, tập thể trong đàn trâu hỗ trợ tự vệ tốt.

- Quan sát đàn sếu bay khi di cư tránh rét, chúng thường xếp thành hàng theo hình chữ V phía sau con bay đầu đàn, thỉnh thoảng con phía sau lại bay lên thay thế vị trí con bay đầu, mục đích giúp các con phía sau giảm sức cản của không khí khi bay, tránh mất sức, bay đúng phương hướng, tránh lạc đàn có thể chúng mới cùng nhau tới địa điểm di cư một cách an toàn.

\* Ví dụ về quan hệ cạnh tranh lẫn nhau trong quần thể:

#### **Lời giải:**

\* Ví dụ quan hệ hỗ trợ nhau trong quần thể:

- Đàn trâu rừng khi ngủ: con non nằm trong, con trưởng thành nằm ngoài, gập kẻ thù tấn công, tập thể trong đàn trâu hỗ trợ tự vệ tốt.

- Quan sát đàn sếu bay khi di cư tránh rét, chúng thường xếp thành hàng theo hình chữ V phía sau con bay đầu đàn, thỉnh thoảng con phía sau lại bay lên thay thế vị trí con bay đầu, mục đích giúp các con phía sau giảm sức cản của không khí khi bay, tránh mất sức, bay đúng phương hướng, tránh lạc đàn có thể chúng mới cùng nhau tới địa điểm di cư một cách an toàn.

\* Ví dụ về quan hệ cạnh tranh lẫn nhau trong quần thể:

**Bài 2 (trang 142 sgk Sinh học 9) :**

Từ bảng số lượng cá thể của ba loài sau, hãy vẽ hình tháp tuổi của từng loài trên giấy kẻ li và nhận xét hình tháp đó thuộc dạng hình tháp gì.

**Bảng 47.3: Số lượng cá thể ở 3 nhóm tuổi của chuột đồng, chim trĩ và nai**

Loài sinh vật    Nhóm tuổi trước sinh sản    Nhóm tuổi sinh sản    Nhóm tuổi sau sinh sản

Chuột đồng	50 con/ha	48 con/ha	10 con/ha
Chim trĩ	75 con/ha	25 con/ha	5 con/ha
Nai	15 con/ha	50 con/ha	5 con/ha

**Lời giải:**

Hình tháp của chuột đồng có dạng ổn định.

Hình tháp của chim trĩ có dạng phát triển.

Hình tháp của nai có dạng giảm sút.

**Bài 3 (trang 142 sgk Sinh học 9) :**

Mật độ các cá thể trong quần thể được điều chỉnh quanh mức cân bằng như thế nào?

**Lời giải:**

- Mật độ quần thể không cố định mà thường thay đổi theo mùa, theo năm và phụ thuộc vào chu kì sống của sinh vật.

- Khi nơi ở rộng rãi, nguồn thức ăn dồi dào, khí hậu thuận lợi, quần thể phát triển mạnh, số lượng cá thể của quần thể tăng nhanh.

- Khi số lượng cá thể trong quần thể quá cao, dẫn đến nơi ở chật trội, nguồn thức ăn trở nên khan hiếm, quần thể tự điều chỉnh bằng cách giảm tỉ lệ sinh. Mặt khác khi số lượng cá thể trong quần thể cao, các sản phẩm thừa và sản phẩm bài tiết nhiều làm ô nhiễm môi trường sống, quần thể phát sinh bệnh tật, nhiều cá thể chết. Mật độ quần thể được điều chỉnh trở về mức độ cân bằng.

**Bộ câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1:** Quần thể sinh vật là

A. tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

B. tập hợp các cá thể sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

C. tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định.

D. những cá thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

**Câu 2:** Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

A. Tập hợp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.

B. Tập hợp cá rô phi đực cùng sống trong một ao.

C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.

**Câu 3:** Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

A. Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.

B. Tập hợp cá rô phi sống trong một cái ao.

C. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.

D. Cá chép, cá mè cùng sống chung trong một bể cá.

**Câu 4:** Đặc trưng cơ bản của quần thể là

A. tỉ lệ giới tính.

B. thành phần nhóm tuổi.

C. mật độ quần thể.

D. tất cả các đáp án trên.

**Câu 5:** Nhóm tuổi sinh sản có ý nghĩa

A. làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể.

B. quyết định mức sinh sản của quần thể.

C. không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể.

D. làm cho kích thước quần thể giảm sút.

### **Đáp án**

**1-A 2-C 3-D 4-D 5-B**

Lý thuyết trọng tâm

## **I. THẾ NÀO LÀ MỘT QUẦN THỂ SINH VẬT?**

+ Quần thể sinh vật là: tập hợp những cá thể cùng loài, sinh sống trong 1 khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định, những cá thể trong loài có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

## **II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN THỂ**

### **1. Tỷ lệ giới tính**

- Tỷ lệ giới tính là tỷ lệ giữa số lượng cá thể đực/cá thể cái. Tỷ lệ này có quan hệ mật thiết đến sức sinh sản của quần thể.

- Đa số động vật, tỷ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non là 1 : 1.

- Tỷ lệ giới tính thay đổi phụ thuộc vào: đặc điểm di truyền, điều kiện môi trường....

Nội dung còn tiếp, mời các bạn tham khảo chi tiết tại file tải...